

Bản án số: 108/2023/HS-ST
Ngày 24-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Ông Trần Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2023/HSST-QĐ ngày 10/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn D, sinh năm 1976, tại tỉnh Cà Mau;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã PĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện nay: Ấp 6, xã A, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn D, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Ngô Thị Ng, sinh năm 1947; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là thứ ba trong gia đình; Vợ: Đỗ Thị Bé T1, sinh năm 1976, có hai con chung lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại điều tra và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 6, xã A, huyện L, tỉnh Đ. (Bị cáo có mặt)

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 tại tỉnh An Giang;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã Q, huyện AP tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Khu phố PH, thị trấn HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961 và bà Lê Thị H, sinh năm 1963; gia đình có ba chị em, bị cáo là thứ nhất trong gia đình; Chồng: Nguyễn Trường G, sinh năm 1979, có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại điều tra và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu phố PH, thị trấn HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. (Bị cáo có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1975. (Có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Ấp VQ, xã LQ, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

Nơi ở hiện nay: Khu phố MK, thị trấn HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Mai Thành Ngh, sinh năm 1987. (Có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Ấp VĐ, xã VT, huyện TB, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: Khu phố PH, thị trấn HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Nguyễn Phú R, sinh năm 1978. (Có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Ấp TH, xã TB, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện nay: Ấp Tr, xã PT, huyện NT, Đồng Nai.

+ Ông Nay S, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Thôn BPM II, xã IR, thị xã AP, tỉnh Gia Lai.

Nơi ở hiện nay: Ấp BC, xã PT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Ấp PA xã PV, huyện TC, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: Khu phố PK, thị trấn HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình làm việc tại Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương Mại MQ thuộc khu Công nghiệp NT 2, huyện NT, tỉnh Đồng Nai, Đặng Văn D đã đứng ra làm chủ đề và sử dụng tài khoản Zalo tên “K” để nhận ghi đề cho những người chơi (người mua số đề) làm cùng công ty.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức ghi đề như sau: Dựa vào kết quả xổ số hàng ngày của các Công ty xổ số kiến thiết miền Nam. Nếu người chơi mua 02 số (đầu đuôi hoặc bao 18 lô) trùng với kết quả xổ số thì chủ đề phải trả cho người

chơi số tiền gấp 75 lần số tiền đã mua; nếu mua 03 số (Xiu chủ) thì trúng được gấp 600 lần hoặc mua số đá (02 cặp số) thì trúng được gấp 500 lần số tiền đã mua; nếu không trúng thì chủ để thắng toàn bộ số tiền của người mua đề.

Vào ngày 06/10/2022, dựa vào kết quả xổ số các đài miền Nam, những người ghi đề đánh bạc với D gồm:

- Nguyễn Thị T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số thuê bao 0366.422.927, đăng ký tài khoản Zalo tên “NT”, nhắn tin Zalo ghi đề với tổng số tiền phơi đề 3.942.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, T trúng đề được 2.250.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền T dùng vào việc đánh bạc là 6.192.000 đồng. T bị thua 1.692.000 đồng và chưa trả tiền cho nhau.

- Nguyễn Thị Tr ghi đề với tổng số tiền phơi đề là 976.000 đồng và không trúng đề. Tr đã trả hết tiền mua đề cho D.

- Nguyễn Phú R (sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 8 Z 5G, gắn sim số 0917924974, đăng ký tài khoản zalo tên “H”, nhắn tin Zalo ghi đề với tổng số tiền phơi đề là 1.230.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, R trúng đề được 1.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền R dùng vào việc đánh bạc là 2.730.000 đồng. Trừ đi tiền mua phơi đề, R thắng 270.000 đồng. D chưa trả tiền cho R.

- Mai Thành Ng ghi đề với tổng số tiền phơi đề là 1.080.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, Ng trúng đề được 2.250.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Ng dùng vào việc đánh bạc là 3.330.000 đồng. Trừ đi tiền mua đề, Ng thắng 1.170.000 đồng. D chưa trả tiền cho Ng.

- Nay S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (loại có bàn phím) gắn sim số 0971.150.090 nhắn tin SMS ghi đề với tổng số tiền phơi đề là 360.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, S trúng đề được 1.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền S dùng vào việc đánh bạc là 1.860.000 đồng. Trừ đi tiền mua phơi đề, S thắng 1.140.000 đồng. D chưa trả tiền cho S.

- Nguyễn Văn A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, số thuê bao 0967.820.151, đăng ký tài khoản Zalo tên “A” nhắn tin Zalo ghi đề với tổng số tiền phơi đề là 180.000 đồng và không trúng đề. A chưa trả tiền cho D.

Như vậy, tổng số tiền D dùng vào việc đánh bạc trong ngày 06/10/2022 là 15.268.000 đồng.

Đến 16 giờ 35 phút cùng ngày, khi D đang kiểm tra số đề thì bị Công an bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

Thu của Đặng Văn D: 10.000.000 đồng (1.000.000 đồng ghi đề của Tr và 9.000.000 đồng tài sản cá nhân) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ

(bị bể) có gắn sim Vinafone số 0913786282 và 0914111327, D dùng vào việc phạm tội.

Thu của Nguyễn Thị Tr: 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Vivo có gắn sim Viettel số 0388.770.803, Tr dùng vào việc phạm tội

Thu của Mai Thành Ng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng có gắn sim Viettel số 0385.134.487, Ng dùng vào việc phạm tội.

Thu của Nguyễn Phú R: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có gắn sim Vinafone số 0917.924.974, R dùng vào việc phạm tội.

Thu của Nay S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (loại có bàn phím) có gắn sim Viettel số 0971.150.090, Soái dùng vào việc phạm tội.

Thu của Nguyễn Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh có gắn sim Viettel số 0366.422.927, T dùng vào việc phạm tội.

Thu của Nguyễn Văn A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ có gắn sim Viettel số 0967.820.151, A dùng vào việc phạm tội.

Tại cáo trạng số 82/CT-VKSLT ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố các bị cáo Đặng Văn D và Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Văn D và Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn D mức án từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ (bị bể) của Đặng Văn D.

01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Vivo của Nguyễn Thị Tr.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng của Mai Thành Ng.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có của Nguyễn Phú R.

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (loại có bàn phím) của Nay S.

01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh của Nguyễn Thị T.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ của Nguyễn Văn A.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 sim Vinafone, 05 sim Viettel là công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc.

- Buộc các bị cáo và người tham gia đánh bạc nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc và số tiền thu lợi bất chính trong quá trình ghi đề.

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 9.000.000 đồng thu giữ của Đặng Văn D, do D không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho D.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hình vi phạm tội của mình giống như bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, có thái độ ăn năn, hối cải.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Nay S và ông Nguyễn Văn A vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ định tội danh và điều luật áp dụng: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, cùng các chứng cứ tài liệu thu thập được trong hồ sơ thể hiện: Vào ngày 06/10/2022 tại Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương Mại MQ thuộc khu Công nghiệp NT2, huyện NT, tỉnh Đồng Nai, Đặng Văn D có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi số đề với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 15.268.000 đồng. Trong đó: Nguyễn Thị T tham gia đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.192.000 đồng, Nguyễn Thị Tr tham gia đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 976.000 đồng. Nguyễn Phú R tham gia đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.730.000 đồng. Mai Thành Ng tham gia đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.330.000 đồng. Nay S

tham gia đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.860.000 đồng. Nguyễn Văn A tham gia đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 180.000 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Đặng Văn D và Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố các bị cáo theo tội danh, khoản, Điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong vụ án này đó bị cáo D là người thực hiện hành vi đánh bạc với nhiều người và mức tiền đánh bạc cũng lớn hơn bị cáo T, do đó mức án của bị cáo D cũng phải cao hơn bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt tiền cũng đủ sức răn đe các bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo D nhận từ người mua đề bà Nguyễn Thị Tr và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ (bị bể) của Đặng Văn D dùng để đánh bạc.

01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Vivo của Nguyễn Thị Tr.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng của Mai Thành Ng.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có của Nguyễn Phú R.

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (loại có bàn phím) của Nay S.

01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh của Nguyễn Thị T.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ của Nguyễn Văn A.

Tịch thu tiêu hủy: 03 sim Vinafone, 05 sim Viettel là công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 9.000.000 đồng thu giữ của Đặng Văn D, do D không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho D là phù hợp với quy định của pháp luật.

Buộc bị cáo Đặng Văn D nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc và số tiền thu lợi bất chính trong quá trình ghi đề là 7.500.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.942.000 đồng, để sung vào công quỹ Nhà nước.

Buộc ông Nguyễn Phú R phải nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.230.000 đồng, để sung vào công quỹ Nhà nước.

Buộc ông Mai Thành Ng phải nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.080.000 đồng, để sung vào công quỹ Nhà nước.

Buộc ông Nay S phải nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc là 360.000 đồng, để sung vào công quỹ Nhà nước.

Buộc ông Nguyễn Văn A phải nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc là 180.000 đồng, để sung vào công quỹ Nhà nước.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Phú R, Mai Thành Ng, Nay S, Nguyễn Văn A có hành vi đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Qua tra cứu các đối tượng chưa có tiền án tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tr, R, Ng, S, A là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn D và Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn D: 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T: 20.000.00 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ (bị bể) của Đặng Văn D.

01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Vivo của Nguyễn Thị Tr.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng của Mai Thành Ng.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có của Nguyễn Phú R.

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (loại có bàn phím) của Nay S.

01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh của Nguyễn Thị T.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ của Nguyễn Văn A.

Tịch thu tiêu hủy: 03 sim Vinafone, 05 sim Viettel là công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc.

(Số tiền và vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2023).

Buộc bị cáo Đặng Văn D nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc và số tiền thu lợi bất chính trong quá trình ghi đề là 7.500.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.942.000 đồng, để sung vào công quỹ Nhà nước.

Buộc ông Nguyễn Phú R phải nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.230.000 đồng, để sung vào công quỹ Nhà nước.

Buộc ông Mai Thành Ng phải nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.080.000 đồng, để sung vào công quỹ Nhà nước.

Buộc ông Nay S phải nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc là 360.000 đồng, để sung vào công quỹ Nhà nước.

Buộc ông Nguyễn Văn A phải nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc là 180.000 đồng, để sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

Buộc các bị cáo Đặng Văn D và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên toà có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Quốc Hoàn